

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-4-2021.  
V/v: “Ly hôn giữa chị A và anh T”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hùng.

Bà Ngô Thị Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/03/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc A; Sinh năm: 1997(*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

***Bị đơn:*** Anh Lê Văn T; Sinh năm: 1991(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2020 được bổ sung tại bản tự khai ngày 24/11/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Lê Văn T kết hôn vào năm 2014, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã thực sự đổ vỡ, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Lê Trọng H, sinh ngày 21/07/2014. Hiện con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt.

Tại biên bản xác minh với ông Lê Văn L là bố đẻ của anh T cho biết: Anh Lê Văn T là con trai của ông. Anh T và chị A kết hôn vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Quá trình chung sống do anh T bị vi phạm pháp luật và phải cải tạo tập trung. Hiện nay anh T đã chấp hành xong, từ đó tình cảm vợ chồng anh chị bị ảnh hưởng. Chị A đã về nhà bố mẹ đẻ từ cuối năm 2017. Anh chị có 01 con chung là Lê Trọng H, sinh ngày 21/07/2014. Hiện con chung đang ở cùng chị. Anh chị không có tài sản, công nợ chung hay không ông không nắm được.

Tại biên bản xác minh với UBND xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị A và anh T, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Văn T. Về con chung: Giao cho chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trọng H, sinh ngày 21/07/2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Văn T kết hôn vào ngày 24/11/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Trực,

tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Xét thấy, trong suốt quá trình ly thân, chị A và anh T không có biện pháp nào hiệu quả để hàn gắn đoàn tụ. Đồng thời quá trình giải quyết tại Tòa án anh T không đến làm việc điều đó chứng tỏ anh không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị A và anh T nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A đối với anh Lê Văn T.

[4] Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là Lê Trọng H, sinh ngày 21/07/2014. Hiện các con chung đang ở cùng chị A. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự cũng như ý kiến của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của các con chung nên giao các con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị A xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Sau này, nếu anh T có yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trọng H, sinh ngày 21/07/2014. Chấp nhận sự tự nguyện của

chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000260 ngày 19/10/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Mạnh Cường**



